

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 635/2020/HSST

Ngày 29/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 631/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 653/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở tổ 8, phường P, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Trần Văn T1 (Đã chết), con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, có vợ: Chăm Thị B, sinh năm 1992. có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02. Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Bản án số 60/2012/HSST ngày 10/4/2012 của Tòa án nhân dân quận G.V, thành phố HCM xử phạt Trần Minh T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2016).

+ Bản án số 22/2014/HSST ngày 09/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh NB xử phạt Trần Minh T 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2016).

+ Bản án số 64/2017/HSST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt Trần Minh T 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2020).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2020 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng anh Trương Đức M, sinh năm 1985, trú tại tổ 32, phường Q.Tr, thành phố TN, tỉnh TN,

(Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút, ngày 12/9/2020, tổ công tác của Công an phường TD, thành phố TN làm nhiệm vụ tại tổ 13 của phường, phát hiện 01 nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 20B1-214.09 có biểu hiện liên quan đến ma Ty, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên là Trần Minh T, T tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. T khai đó là Heroine của T để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong, thu giữ, tạm giữ vật chứng nêu trên.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/9/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Trần Minh T tại tổ 8, phường P, thành phố TN, tỉnh TN, không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 12/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Minh T có khối lượng là 0,156 gam, niêm phong kí hiệu A2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1191/KL-KTHS ngày 19/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,156 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 11/9/2020, T đi bộ từ nhà đến khu vực chợ Đ.Q, thành phố TN, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tên H 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng. Về nhà, T chia gói Heroine vừa mua được thành 02 phần, T đã sử dụng hết 01 phần, phần còn lại trong giấy bạc màu trắng T cất vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc để hôm sau sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 12/9/2020, T điều khiển xe mô tô BKS 20B1-214.09, xe T mượn của anh Dương Đức T2 (sinh năm 1984, trú tại tổ 3, phường T.L, thành phố TN, tỉnh TN) đi làm thuê. Khi đi đến khu vực tổ 13, phường T.Dn thì bị tổ công tác Công an phường T.D phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai nhận của Trần Minh T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan , người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong chứa ma túy. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 20B1-214.09, số khung CY001014; số máy C52E-5001490, màu vàng đen, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Đức T2 là chủ sở hữu hợp pháp để quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 605/CT-VKSTPTN ngày 18 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Trần Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt: Trần Minh T từ 06 năm đến 07 năm tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử T1 thu tiêu hủy 01 bì niêm phong theo đúng ký hiệu A2, bên trong chứa ma Ty,

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 20B1-214.09, màu vàng đen, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Đức T2 là chủ sở hữu hợp pháp để quản lý, sử dụng nên không xem xét

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 07 giờ 40 phút, ngày 12/9/2020, tại tổ 13, phường T.D, thành phố TN, tỉnh TN. Trần Minh T có hành vi tàng trữ 0,156 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị tố công tác Công an phường T.D phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,156 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*...*

*o, Tái phạm nguy hiểm”.*

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Trần Minh T đã có hai bản án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 bản án về tội "Cướp giật tài sản", cả ba bản án trên đều chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo

không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, luôn vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 20B1-214.09, màu vàng đen, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Dương Đức T2 là chủ sở hữu hợp pháp để quản lý, sử dụng do vậy Hội đồng xét xử xem xét không xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên theo biên bản xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Đối với nguồn gốc số Heroin bị thu giữ, T khai mua của một người đàn ông tên Huy tại khu vực chợ Đ.Q, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Tuyên bố:**

Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 05 (Năm) năm, 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2020. không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự: T1 thu tiêu hủy 01 bì niêm phong theo đúng ký hiệu A2, bên trong chứa ma túy, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN có chữ ký của Nguyễn Thành Tr.

Biên bản giao nhận vật chứng số 101 ngày 10/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

**Nguyễn Thu Huệ**







